

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03 /2025/KDTM-ST
Ngày 28/03/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ- TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Vân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Kiểm và Ông Nguyễn Ngọc Chín.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Trần Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2024/TLST- DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10 /2025/ QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/ QĐXXST-KDTM ngày 28/02/2025 giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần A

Địa chỉ: Lô XN 46-4, khu công nghiệp Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện theo pháp luật: Ông Kim Young Jun - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Đình Hiến, sinh năm 1978; Bà Hoàng Thị Hương, sinh năm 1996; Ông Nguyễn Hùng Hải, sinh năm 1994.

Đều có địa chỉ: Phòng 18, 1- 4A, tầng 7 tòa tháp Charmvit, số 117, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại vật liệu xây dựng Phú Thọ

Địa chỉ: Khu 4, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hà Huy Tuấn - Chức vụ Giám đốc

Địa chỉ: Khu 19, Bắc Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

(Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và đại diện bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/04/2020, Công ty TNHH Thương mại vật liệu xây dựng Phú Thọ (sau đây gọi tắt là công ty Phú Thọ) và Công ty cổ phần Silkroad Hà Nội (sau đây gọi tắt là công ty Silkroad) đã cùng nhau ký kết hợp đồng kinh tế số 54/SR-PHUTHO/2020 về việc mua bán chất phụ gia bê tông.

Theo quy định tại điều 1 của hợp đồng, chúng tôi sẽ bán cho Công ty Phú Thọ các sản phẩm phụ gia bê tông như sau:

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Đơn giá	Quy cách đóng gói
1	ROADCON SSA2000	VNĐ/ lít	12.500	1.0 t/ thùng

Ghi chú: - Đơn giá trên đã bao gồm phí vận chuyển;
- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT = 10%).

Ngày 16/09/2020, hai bên có thống nhất ký kết thêm phụ lục số 01 của hợp đồng kinh tế nêu trên về việc thống nhất bổ sung mua bán sản phẩm mới, cụ thể:

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Đơn giá	Quy cách đóng gói
1	ROADCON SPR1000	VNĐ/ lít	16.500	1.000 lít/ thùng
2	ROADCON SR3000S	VNĐ/ lít	28.000	1.000 lít/ thùng

Ghi chú: Đơn giá trên đã bao gồm phí vận chuyển, chưa bao gồm thuế VAT 10%.

Ngày 02/01/2021, hai bên có thống nhất ký kết thêm hợp đồng kinh tế số 61/SR-PHUTHO/2021 về việc mua bán chất phụ gia bê tông. Theo quy định tại điều 1 của hợp đồng, chúng tôi sẽ bán cho công ty Phú Thọ các sản phẩm phụ gia bê tông như sau:

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Đơn giá	Quy cách đóng gói
1	ROADCON SSA2000	VNĐ/ lít	12.500	1.000 lít/ thùng
2	ROADCON SPR1000	VNĐ/ lít	16.500	1.000 lít/ thùng
3	ROADCON SR3000S	VNĐ/ lít	28.000	1.000 lít/ thùng

Ghi chú: - Đơn giá trên đã bao gồm phí vận chuyển;
- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT = 10%).

Nguyên đơn có trách nhiệm giao hàng theo số lượng đặt hàng và trong thời gian yêu cầu của Công ty Phú Thọ. Hàng tháng, chúng tôi xuất hóa đơn và công ty Phú Thọ có nghĩa vụ thanh toán ngay 100% giá trị hợp đồng cho chúng tôi trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn tài chính. Việc thanh toán được thực hiện bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản công ty. Trong trường hợp bên mua thanh toán chậm so với thời hạn do các bên quy định trong hợp đồng này, bên mua sẽ phải chịu mức lãi suất chậm thanh toán là 0,05%/ngày trên tổng số tiền chậm thanh toán.

Trong quá trình thực hiện 02 hợp đồng nêu trên, Công ty đã tiến hành giao hàng nhiều lần cho Công ty Phú Thọ với giá trị hàng hóa theo từng hợp đồng như sau:

+ Đối với Hợp đồng kinh tế số: 54/SR-PHUTHO/2020, chúng tôi đã bán cho Công ty Phú Thọ tổng số hàng hóa với giá trị là 581.900.000 đồng (*năm trăm tám mươi một triệu chín trăm nghìn đồng*) nhưng Công ty mới chỉ thanh toán cho chúng tôi 430.000.000 đồng (*bốn trăm ba mươi triệu đồng*) toàn bộ số tiền Công ty Phú Thọ thanh toán đến thời điểm hiện tại được nguyên đơn hoạch toán vào hợp đồng kinh tế số S4/SR-PHUTHO/2020. Số tiền còn lại là 151.900.000 đồng (*một trăm năm mươi một triệu chín trăm nghìn đồng*) thì Công ty Phú Thọ đã không thanh toán cho nguyên đơn.

+ Đối với Hợp đồng kinh tế số: 61/SR-PHUTHO/2021, chúng tôi đã bán cho Công ty Phú Thọ tổng số hàng hóa với giá trị là 235.950.000 đồng (*hai trăm ba mươi lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng Công ty Phú Thọ chưa thanh toán cho nguyên đơn.

Như vậy, tổng số dư nợ của 02 hợp đồng kinh tế nêu trên là 387.850.000 đồng (*ba trăm tám mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Với số tiền nợ trên, nguyên đơn đã rất nhiều lần thông báo đề nghị Công ty Phú Thọ thanh toán dứt điểm nhưng Công ty Phú Thọ vẫn tiếp tục trì hoãn việc trả nợ với nhiều lý do không chính đáng. Vì vậy, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì:

- Buộc công ty TNHH thương mại vật liệu xây dựng Phú Thọ phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc còn lại là 387.850.000 đồng (*ba trăm tám mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*);

- Công ty TNHH thương mại vật liệu xây dựng Phú Thọ phải chịu lãi chậm trả cho các hóa đơn chưa thanh toán của 02 hợp đồng kinh tế tạm tính đến ngày 28/3/2025 như sau:

+ Đối với hợp đồng kinh tế số 54/SR-PHUTHO/2020 chỉ còn dư nợ của hóa số 0007466 lãi chậm trả tạm tính từ ngày 01/02/2021 là 115.140.200 đồng;

+ Đối với hợp đồng số 61/SR-PHUTHO/2021 tổng lãi chậm trả tính theo từng hóa đơn là 160.663.800 đồng, cụ thể như sau:

• Hóa đơn số 0008521 lãi chậm trả tạm tính từ ngày 30/05/2021 là 101.494.800 đồng (*Một trăm linh một triệu bốn trăm chín mươi tư nghìn tám trăm đồng*);

• Hóa đơn số 0009313 lãi chậm trả tạm tính từ ngày 01/09/2021 là 59.169.000 đồng (*Năm mươi chín triệu một trăm sáu mươi chín nghìn đồng*).

Tổng lãi chậm trả của 02 hợp đồng tạm tính đến ngày 28/3/2025 là 275.804.000 đồng; có bảng tính lãi kèm theo) và tiếp tục phải chịu lãi cho đến khi thanh toán xong công nợ gốc;

Như vậy, tổng số tiền mà Công ty TNHH thương mại vật liệu xây dựng Phú Thọ phải thanh toán cho Công ty cổ phần Silkroad Hà Nội tính đến ngày 28/3/2025 là 663.654.000 đồng (*Sáu trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn đồng*) và tiếp tục phải chịu lãi cho đến khi thanh toán xong công nợ gốc.

Tại bản tự khai ngày 26/12/2024 đại diện bị đơn trình bày:

Do có mối quan hệ làm ăn và cần mua bán hàng hóa nên Công ty đã ký kết hợp đồng kinh tế số 61/SR-PHUTHO/2021 ngày 02/01/2021; hợp đồng kinh tế số 54/SR-PHUTHO/2020 ngày 10/04/2020 và Phụ lục Hợp đồng số 54 như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày là đúng để mua chất phụ gia bê tông của Công ty cổ phần Silkroad Hà Nội.

Đối với Hợp đồng kinh tế số: 54/SR-PHUTHO/2020 tổng giá trị hàng hóa là 581.900.000 đồng (*Năm trăm tám mươi một triệu chín trăm nghìn đồng*), Công ty Silkroad đã bàn giao toàn bộ hàng hóa cho Công ty, Công ty đã thanh toán số tiền 450.000.000 đồng (*bốn trăm năm mươi triệu đồng*), hiện còn nợ 151.900.000 đồng (*một trăm năm mươi một triệu chín trăm nghìn đồng*);

Đối với Hợp đồng số: 61/SR-PHUTHO/2021 Công ty Silkroad đã bàn giao toàn bộ hàng hóa, tuy nhiên Công ty chưa thanh toán số tiền hàng hóa là 235.950.000 đồng (*Hai trăm ba mươi lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*); tổng số tiền còn nợ Công ty Silkroad là 387.850.000 đồng (*Ba trăm tám mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*). Do tình hình khó khăn nên Công ty không trả được số tiền gốc trên. Nay Công ty Silkroad Hà Nội khởi kiện, đề nghị Công ty phải trả số tiền còn nợ là 387.850.000 đồng (*Ba trăm tám mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) và số tiền lãi tính đến ngày 30/10/2024 là 246.909.175 đồng, quan điểm của Công ty đồng ý trả toàn bộ số tiền trên, tuy nhiên do kinh tế khó khăn Công ty đề nghị xin được trả dần trong vòng 03 năm. Mỗi năm trả 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*).

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật cần giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng; Đảm bảo xác minh, thu thập chứng cứ đúng trình tự và đầy đủ. Các đương sự, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Công ty TNHH thương mại vật liệu xây dựng Phú Thọ phải thanh toán cho Công ty cổ phần SILKROAD Hà Nội số tiền nợ gốc là 387.850.000 đồng và số tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm theo các Hợp đồng mua bán hàng hóa được ký kết giữa hai bên.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn khởi kiện bị đơn đòi số tiền 387.850.000 đồng tiền mua bán hàng hóa tại 02 Hợp đồng kinh tế số 54/SR-PHUTHO/2020 ngày 10/4/2020, Phụ

lục Hợp đồng số 01 của Hợp đồng kinh tế số 54 và Hợp đồng kinh tế số 61/SR-PHUTHO/2021 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn. Do đó, xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

- Bị đơn có trụ sở tại: Khu 4, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Tại Hợp đồng kinh tế số 54/SR-PHUTHO/2020 ngày 10/4/2020, Phụ lục Hợp đồng số 01 của Hợp đồng kinh tế số 54, Hợp đồng kinh tế số 61/SR-PHUTHO/2021 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn có nội dung:

Nguyên đơn bán cho bị đơn chất phụ gia bê tông, việc ký kết hợp đồng mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn được lập bằng văn bản, có chữ ký của hai bên, việc ký kết hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, hình thức của giao dịch phù hợp với quy định, do vậy Hợp đồng kinh tế số 54/SR-PHUTHO/2020 ngày 10/4/2020, Phụ lục Hợp đồng số 01; Hợp đồng kinh tế 61/SR-PHUTHO/2021 là đúng quy định pháp luật, có hiệu lực pháp luật. Đây là Hợp đồng mua bán hàng hóa, vì vậy các hợp đồng trên sẽ có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết.

Về quá trình thực hiện mua bán hàng hóa, theo nguyên đơn trình bày thì đối với hợp đồng kinh tế số 54/SR-PHUTHO/2020, nguyên đơn đã bán cho Công ty Phú Thọ tổng số hàng hóa với giá trị là 581.900.000 đồng (*Năm trăm tám mươi một triệu chín trăm nghìn đồng*) nhưng bị đơn mới chỉ thanh toán cho Công ty số tiền 430.000.000 đồng (*bốn trăm ba mươi triệu đồng*) toàn bộ số tiền Công ty Phú Thọ thanh toán đến thời điểm hiện tại được nguyên đơn hoạch toán vào hợp đồng kinh tế số 54/SR-PHUTHO/2020. Số tiền còn lại là 151.900.000 đồng (*một trăm năm mươi một triệu chín trăm nghìn đồng*) thì Công ty Phú Thọ đã không thanh toán cho nguyên đơn.

Qua xem xét tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp thì về phía nguyên đơn đã xuất 05 Hóa đơn giá trị gia tăng với tổng số tiền mua bán hàng hóa mà bị đơn phải trả là 581.900.000 đồng. Việc thanh toán tiền của bị đơn HĐXX thấy rằng bị đơn có trả cho nguyên đơn 430.000.000 đồng được thể hiện trong 05 phiếu chuyển tiền từ Ngân hàng. HĐXX nhận định nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng kinh tế số 54, phụ lục hợp đồng, đã bàn giao hàng hóa đúng số lượng, đúng thời gian và đúng chủng loại, bị đơn không có ý kiến gì. Tuy nhiên về phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định trong Hợp đồng và Điều 440 Bộ luật Dân sự “*Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa*

điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng”. Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn HĐXX nhận định tại quy định Điều 6 của Hợp đồng kinh tế có quy định “Hàng tháng, bên bán xuất hóa đơn, bên mua có nghĩa vụ thanh toán 100% giá trị của hóa đơn cho bên bán trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn tài chính”, bên mua phải chịu lãi 0,05%/ngày trên tổng số tiền chậm thanh toán. Tại Hóa đơn số 0007466 ngày 31/12/2020 nguyên đơn đã xuất hóa đơn, do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng, vì vậy yêu cầu tính lãi của Nguyên đơn tính từ ngày 01/02/2021 là đúng với thỏa thuận, việc thỏa thuận về lãi không trái với quy định pháp luật tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

Tương tự đối với Hợp đồng kinh tế số 61/SR-PHUTHO/2021, nguyên đơn trình bày đã bán cho Công ty Phú Thọ tổng số hàng hóa với giá trị là 235.950.000 **đồng** (*Hai trăm ba mươi lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng Công ty Phú Thọ chưa thanh toán cho nguyên đơn.

HĐXX nhận định nguyên đơn đã xuất 02 Hóa đơn giá trị gia tăng với tổng giá trị bị đơn phải thanh toán là 235.950.000 đồng, tuy nhiên bị đơn chưa thực hiện thanh toán tiền cho nguyên đơn theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Tại quy định Điều 6 của Hợp đồng kinh tế có quy định “*Hàng tháng, bên bán xuất hóa đơn, bên mua có nghĩa vụ thanh toán 100% giá trị của hóa đơn cho bên bán trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn tài chính*”, bên mua phải chịu lãi 0,05%/ngày trên tổng số tiền chậm thanh toán. Tại Hóa đơn số 0008521 ngày 29/4/2021 nguyên đơn đã xuất hóa đơn, do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng, vì vậy yêu cầu tính lãi của nguyên đơn tính từ ngày 30/5/2021 là đúng với thỏa thuận, đúng quy định pháp luật. Tại Hóa đơn số 0009313 ngày 31/7/2021 nguyên đơn đã xuất hóa đơn, do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng, vì vậy yêu cầu tính lãi của nguyên đơn tính từ ngày 31/7/2021 là đúng với thỏa thuận, việc thỏa thuận về lãi không trái với quy định pháp luật nên cần được chấp nhận.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã trình bày thừa nhận toàn bộ việc ký kết các hợp đồng với nguyên đơn, việc chưa thanh toán đầy đủ số tiền cho nguyên đơn và đồng ý với số tiền lãi nguyên đơn đề nghị bị đơn phải trả. Tuy nhiên do làm ăn kinh tế khó khăn bị đơn đề nghị được trả dần trong vòng 03 năm mỗi năm 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), phía nguyên đơn không đồng ý, đề nghị bị đơn phải trả toàn bộ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cần được chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 30.546.160 đồng tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, 50, 55 Luật thương mại năm 2005; Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 14/2017 ngày 29/9/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần SILKROAD Hà Nội đối với Công ty TNHH thương mại vật liệu xây dựng Phú Thọ về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

2. Buộc Công ty TNHH thương mại vật liệu xây dựng Phú Thọ phải thanh toán cho Công ty cổ phần SILKROAD Hà Nội toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi theo các Hợp đồng kinh tế số 54/SR-PHUTHO/2020 ngày 10/4/2020, Phụ lục Hợp đồng số 01 và Hợp đồng kinh tế số 61/SR-PHUTHO/2021 được ký kết giữa hai bên là 663.654.000 đồng (*Sáu trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn đồng*), bao gồm tiền nợ gốc là 387.850.000 đồng (*Ba trăm tám mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*); lãi chậm trả đến ngày xét xử là 275.804.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi lăm triệu tám trăm linh tư nghìn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH Thương mại vật liệu xây dựng Phú Thọ phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 30.546.160 đồng (*Ba mươi triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi đồng*).

Công ty cổ phần SILKROAD Hà Nội không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần SILKROAD Hà Nội số tiền 14.532.000 đồng (*Mười bốn triệu năm trăm ba mươi hai nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003190 ngày 24/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục THADS TP Việt Trì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cẩm Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Cẩm Vân

